



PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG THỜI KÌ MỚI

HÀ ĐỨC ĐÀ

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: haducda@gmail.com

Tóm tắt: Việt Nam là một quốc gia thống nhất có nhiều cộng đồng tộc người (dân tộc) cùng sinh sống. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, cộng đồng các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó, tương trợ và giúp nhau cùng phát triển. Cộng đồng các dân tộc thiểu số cư trú đan xen với nhau ở tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tuy nhiên, phần lớn các dân tộc thiểu số cư trú tập trung ở các tỉnh vùng núi, vùng sâu, vùng biên giới... Giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số là viên chức, đồng thời là nhân lực ngành Giáo dục. Bài viết nghiên cứu thực trạng tỉ lệ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số ở các tỉnh có tỉ lệ dân số dân tộc thiểu số cao và so sánh với tỉ lệ quy định trong Quyết định 402/QĐ-TTg; đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số trong thời kì mới.

Từ khóa: Phát triển; đội ngũ giáo viên; trung học phổ thông; dân tộc thiểu số; thời kì mới.

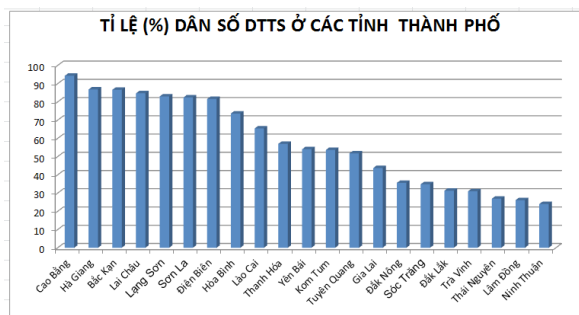
(Nhận bài ngày 29/9/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

1. Khái quát về cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam

Việt Nam là một quốc gia thống nhất có nhiều cộng đồng tộc người (dân tộc) cùng sinh sống. Trong đó dân tộc Kinh có dân số nhiều nhất (86%) (Tổng cục Thống kê năm 2009), 53 dân tộc có dân số ít hơn (14%), là các dân tộc thiểu số (DTTS). Cộng đồng các dân tộc của Việt Nam, mỗi dân tộc có bản sắc riêng về ngôn ngữ, văn hóa và ý thức tự giác tộc người. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước cộng đồng các dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, gắn bó, tương trợ và giúp nhau cùng phát triển.

Cộng đồng các DTTS cư trú đan xen với nhau ở tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tuy nhiên, phần lớn các DTTS cư trú tập trung ở các tỉnh vùng núi, vùng sâu, vùng biên giới... Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, những tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS cao là các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc; vùng Tây Nguyên; vùng Tây Nam Bộ và một số tỉnh duyên hải miền Trung. Trong đó các tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS từ 80% đến 95% như: Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn, Lai Châu, Lạng Sơn, Sơn La và Điện Biên; các tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS từ 50% đến 79% như: Hòa Bình, Lào Cai, Thanh Hóa, Yên Bái, Kom Tum và Tuyên Quang; các tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS từ 20% đến 49% như: Gia Lai, Đắk Nông, Sóc Trăng, Đắk Lắk, Trà Vinh, Thái Nguyên, Lâm Đồng và Ninh Thuận. Dưới đây là biểu đồ tỉ lệ dân số DTTS của 21 tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS từ 24% (Ninh Thuận) đến 94,3% (Cao Bằng).

Không chỉ tỉ lệ dân số các DTTS của các tỉnh có sự khác nhau mà số lượng các DTTS cũng rất khác nhau, có tỉnh có một vài DTTS, song có tỉnh có vài chục DTTS (ví dụ: Hòa Bình 6 DTTS; Sơn La 11 DTTS; Điện Biên 21 DTTS; Lào Cai 25 DTTS; Yên Bái 30 DTTS,...). Mặt khác, tỉ lệ dân số của các DTTS trong một tỉnh cũng rất khác nhau (ví dụ: Lai Châu có 20 dân tộc, trong đó: Dân tộc Thái 34%, Mông 22,30%, Dao 13,41%, Hà Nhì 3,78%, Giáy 3,21%, Khơ Mú 1,93%, La Hủ 2,62%, Lự 1,57%, Lào 1,55%, Mảng 0,77%, Cống 0,32%, Hoa 0,15%, Si La 0,14%, Kháng



(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2009)

Biểu đồ 1: Tỉ lệ dân số DTTS của 21 tỉnh

0,04%, Tày 0,08%, Mường 0,03%, Nùng 0,05%, Phù Lá 0,01%; các dân tộc 0,12%; Sơn La có 11 DTTS, trong đó: Thái 63,21%, Mông 16,98%, La Hủ 5,91%, Kháng 0,93%, Khơ Mú 0,32% các dân tộc khác 0,15%,...).

Những DTTS có dân số đông thường cư trú ở thành phố, thị xã, huyện lỵ, thị trấn và vùng thấp của các tỉnh, chẳng hạn: Dân tộc Tày, Thái, Mường (các tỉnh miền núi phía Bắc); Jrai, Bahnar (các tỉnh Tây Nguyên); Chăm (các tỉnh miền Trung) và Khmer (các tỉnh Tây Nam Bộ). Những phong tục, tập quán, văn hóa của những dân tộc có dân số đông có những ảnh hưởng nhất định tạo nên bản sắc văn hóa vùng.

Như vậy, ngoài những đặc điểm về tỉ lệ dân số thì các đặc điểm khác như bản sắc văn hóa, phương thức sản xuất và đặc điểm cư trú cũng ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS. Để phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trong thời kì mới đòi hỏi Đảng và Nhà nước cần có những chính sách đặc thù, phù hợp với từng vùng, từng dân tộc để tạo động lực cho sự phát triển, đặc biệt là chính sách phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, người DTTS.

2. Chính sách phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kì mới

Việt Nam đang bước vào thời kì mới, xây dựng đất nước trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện



đại trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

Sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở vùng DTTS, đòi hỏi khai thác và phát huy có hiệu quả các nguồn lực nội tại, đặc biệt là nguồn nhân lực tại chỗ người DTTS. Vì vậy, ngày 12/3/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 449/QĐ-TTg, phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; ngày 04/12/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 2356/QĐ-TTg, ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; và ngày 14/3/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 402/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án "Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới".

Quyết định số: 402/QĐ-TTg, nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, bảo đảm đồng bộ, góp phần nâng cao chất lượng, bảo đảm tỉ lệ hợp lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) người DTTS tham gia vào các cơ quan của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến cơ sở. Một trong những nội dung quan trọng của Đề án là nâng cao tỉ lệ đội ngũ CBCCVC người DTTS trong các tổ chức, cơ quan đơn vị. Theo đó, tỉ lệ CBCCVC được quy định cụ thể theo tỉ lệ dân số các dân tộc và quy định lộ trình thực hiện các chỉ tiêu gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 2016-2018 thực hiện 50%; giai đoạn 2019-2020 thực hiện 100% (xem Bảng 1).

Như vậy, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số: 449/QĐ-TTg về Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 chính là sự cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013: "Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các DTTS phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước." Quyết định số: 402/QĐ-TTg về phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới, là văn bản pháp lý đầu tiên quy định cụ thể tỉ lệ CBCCVC người DTTS trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị dựa trên tỉ lệ dân số DTTS, là cơ sở pháp lý quan trọng để các ngành, các địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch và giải pháp phát triển đội ngũ CBCCVC người DTTS đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trong thời kỳ mới.

3. Thực trạng tỉ lệ đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số

Đội ngũ giáo viên trung học phổ thông (THPT) người DTTS là một bộ phận của đội ngũ giáo viên THPT, có thành phần xuất thân từ các DTTS, làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục ở trường THPT (chủ yếu ở các trường THPT vùng DTTS).

Ở các tỉnh vùng DTTS, đội ngũ giáo viên THPT người DTTS có vai trò nội lực quan trọng để phát triển giáo dục THPT, song về số lượng có tỉ lệ thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Theo số liệu Thống kê Giáo dục và Đào tạo, ở 21 tỉnh có tỉ lệ dân số người DTTS trên 20%, tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS của các tỉnh có sự chênh lệch khá lớn. Dưới đây là biểu đồ so sánh: Tỉ lệ dân số DTTS - Tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS và Tỉ lệ cần đạt được theo quy định của Quyết định 402/QĐ-TTg của 21 tỉnh có tỉ lệ dân số người DTTS trên 20%.

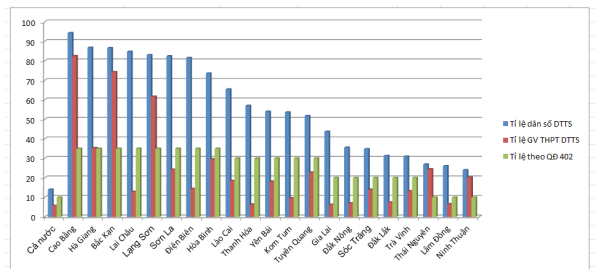
- Quy định của QĐ 402

Căn cứ theo quy định của Quyết định số: 402/QĐ-TTg, trong 21 tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS trên 20%, có 6 tỉnh

Bảng 1: Chỉ tiêu và lộ trình thực hiện quy định về tỉ lệ CBCCVC người DTTS trong thời kỳ mới của Quyết định 402/QĐ-TTg

TT	Tỉ lệ dân số người DTTS/ tổng dân số (%)	Tỉ lệ (%) tối thiểu CBCCVC người DTTS/ tổng biên chế	Lộ trình thực hiện (tỉ lệ % đạt được)	
			2016 - 2018	2019-2020
	Cấp tỉnh			
1	Từ 5 % - dưới 10%	3%	50%	100%
2	Từ 10 % - dưới 30 %	5%	50%	100%
3	Từ 30 % - dưới 50 %	10%	50%	100%
4	Từ 50 % - dưới 70 %	15%	50%	100%
5	Trên 70%	20%	50%	100%
	Cấp huyện			
1	Từ 5 % - dưới 10%	5%	50%	100%
2	Từ 10 % - dưới 30 %	10%	50%	100%
3	Từ 30 % - dưới 50 %	20%	50%	100%
4	Từ 50 % - dưới 70 %	30%	50%	100%
5	Trên 70%	35%	50%	100%
	Cấp xã			
1	Từ 5 % - dưới 10%	10%	50%	100%
2	Từ 10 % - dưới 30 %	15%	50%	100%
3	Từ 30 % - dưới 50 %	30%	50%	100%
4	Từ 50 % - dưới 70 %	40%	50%	100%
5	Trên 70%	50%	50%	100%

(Nguồn: Quyết định số: 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ)



(Nguồn: Thống kê Giáo dục và Đào tạo năm học 2014-2015; Tổng cục Thống kê và QĐ 402/QĐ-TTg)

Biểu đồ 2: Tỉ lệ dân số DTTS - Giáo viên THPT người DTTS

(28,57%) đạt 100% yêu cầu của quyết định 402, cụ thể là: 05 tỉnh có tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS cao hơn quy định, gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Ninh Thuận; 01 tỉnh có tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS đạt quy định là Hà Giang; 08 tỉnh có tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS đạt trên 50% quy định gồm: Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Sóc Trăng, Trà Vinh và Lâm Đồng; 07 tỉnh có tỉ lệ giáo viên THPT người DTTS đạt dưới 50% quy định gồm: Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk.

Như vậy, hiện tại có 6/21 tỉnh đã đạt và vượt yêu cầu của Quyết định 402, song 15/21 tỉnh chưa đạt là do những nguyên nhân sau:

- Những dân tộc có dân số đông, sống ở vùng đô thị và vùng bằng thì giáo viên người dân tộc đó chiếm tỉ lệ cao. Chẳng hạn: Cao Bằng (Tày 41,0% dân số, Nùng



31,1%, Mông 10,1%, Dao 10,1%, Kinh 5,8 %, Sán Chay 1,4%,...); Bắc Kạn (Tày 54% dân số); Lạng Sơn (Tày 35,92% dân số); Thái Nguyên (Tày 11 % dân số) là những tỉnh có tỉ lệ dân số dân tộc Tày cao, nên tỉ lệ giáo viên DTTS là người Tày cao; Ninh Thuận có tỉ lệ dân số dân tộc Chăm cao, nên tỉ lệ giáo viên DTTS là người Chăm cao. Vì vậy, các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên và Ninh Thuận tỉ lệ giáo viên DTTS đã vượt yêu cầu (Cao Bằng đạt 235%, Bắc Kạn đạt 212%,...).

- Những dân tộc có dân số ít hoặc cả những dân tộc có dân số đông sống ở vùng cao (dân tộc Mông), vùng sâu thì giáo viên THPT người dân tộc đó chiếm tỉ lệ thấp. Ví dụ: Lào Cai có 24 DTTS, có 16 DTTS có giáo viên THPT, trong đó tỉ lệ giáo viên dân tộc Tày là 46,87%; Nùng 15,58%; Giáy 9,37%; Mông 8,85%; Dao 6,77%; Pa Dí và Mường 3,64%; Thái, Hoa và Cao Lan 1.04%; Hán, Phù Lá, Hà Nhì, Sa Phô và Sán Chay 0,52% và còn 8 dân tộc chưa có giáo viên THPT; Điện Biên có 20 DTTS, có 9 DTTS có giáo viên THPT, trong đó: Tỉ lệ giáo viên dân tộc Thái là 46,25%; Mường 18,33%; Mông 13,33%; Tày 6,66%; Lào 6,25%; Dao 4,58%; Khơ mú 3,33%; Hoa 0,83% và Phù Lá 0,41% và còn 11 dân tộc chưa có giáo viên THPT.

Thực trạng tỉ lệ đội ngũ giáo viên THPT người DTTS ở các tỉnh có tỉ lệ dân số DTTS trên 20% cho thấy khi triển khai thực hiện Quyết định 402/QĐ-TTg, các địa phương (tỉnh) cần quan tâm không chỉ về số lượng mà cần tính đến cơ cấu thành phần dân tộc. Đặc biệt quan tâm phát triển đội ngũ giáo viên thuộc DTTS có tỉ lệ dân số thấp để đảm bảo quyền bình đẳng, quyền thụ hưởng của các DTTS đối với những chính sách ưu tiên phát triển của Đảng và Nhà nước.

4. Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học phổ thông người dân tộc thiểu số trong thời kì mới

Thứ nhất, xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên THPT người DTTS.

Trên cơ sở Quyết định 402/QĐ-TTg và tình hình thực tiễn của địa phương, sở giáo dục và đào tạo các tỉnh vùng DTTS xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên THPT người DTTS.

Nội dung của quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên THPT người DTTS của tỉnh đảm bảo tỉ lệ hợp lí về cơ cấu dân tộc. Đặc biệt là những DTTS có dân số ít; những DTTS định cư ở vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

Cần quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên THPT người DTTS. Đội ngũ giáo viên THPT người DTTS còn những hạn chế, bất cập cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu (theo môn học và theo dân tộc). Do vậy, cùng với việc phát triển về số lượng thì nâng cao chất

lượng đội ngũ là nhu cầu tất yếu. Nhằm đảm bảo cho giáo dục THPT ở vùng DTTS phát triển ổn định và bền vững. Do vậy, cần đánh giá năng lực đội ngũ giáo viên THPT người DTTS để có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại nâng cao năng lực và thực lực cho đội ngũ này.

Thứ hai, tạo nguồn đào tạo giáo viên THPT người DTTS.

Phát triển đội ngũ giáo viên THPT người DTTS đòi hỏi phải tạo nguồn đào tạo. Tạo nguồn đào tạo không chỉ nhằm động viên, hướng nghiệp được nhiều học sinh phổ thông người DTTS lựa chọn nghề sư phạm mà còn góp phần nâng chất lượng đầu vào cho các cơ sở đào tạo giáo viên THPT.

Thứ ba, xây dựng chính sách đặc thù trong tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên THPT người DTTS.

Phát triển đội ngũ giáo viên THPT người DTTS đòi hỏi các địa phương xây dựng chính sách đặc thù (chính sách địa phương) trong tạo nguồn, trong tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ đội ngũ giáo viên THPT người DTTS.

Chính sách cử tuyển là cơ sở, là điều kiện để thực hiện việc tăng tỉ lệ giáo viên THPT thuộc các DTTS có dân số ít và DTTS định cư ở vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy việc địa phương thực hiện tốt chính sách cử tuyển sẽ góp phần thực hiện được Quyết định 402.

5. Kết luận

Đội ngũ giáo viên THPT người DTTS ở vùng DTTS là lực lượng quan trọng đảm bảo cho giáo dục THPT vùng DTTS phát triển nhanh, ổn định và bền vững, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển được đội ngũ giáo viên THPT người DTTS đủ về số lượng, đạt chuẩn về năng lực đáp ứng được yêu cầu thời kì mới, phát huy nội lực của các DTTS, góp phần đưa Quyết định 402/QĐ-TTg vào cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thống kê Giáo dục và Đào tạo từ năm 2013-2015*.
- [2]. *Hiến pháp năm 2013* (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kì họp thứ 6, thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013).
- [3]. Quyết định số: 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016, của Thủ tướng Chính phủ, *Phê duyệt Đề án Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kì mới*.

DEVELOPING ETHNIC TEACHERS AT HIGH SCHOOLS IN NEW PERIOD

Ha Duc Da

The Vietnam Institute of Educational Sciences
Email: haducda@gmail.com

Abstract: Vietnam is a unified country with many ethnic communities (ethnic groups) living together. In the historical process of building and defending the country, these communities have tradition of solidarity, commitment, mutual support and help each other to develop. Communities of ethnic minorities groups scattered in all provinces and cities. However, the majority of residents concentrated in mountainous and remote areas, and border... Ethnic teachers at high schools are full-time staff and human resource in education sector as well. The article reviewed the current status of ethnic teacher percentage at high schools in provinces with high percentage of minority populations and compare to the stipulated rate in Decision 402 / QĐ-TTg; proposed solutions for ethnic teachers' development at high schools in new period.

Keywords: Development; teaching staff; high schools; ethnic minority; new period.